

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**  
TP.HỒ CHÍ MINH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

TP.HCM, ngày..... tháng .....năm .....

## **QUYẾT ĐỊNH**

(V/v Ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Nông Lâm )

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Điều lệ trường đại học” và Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ về “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục”;

Căn cứ Thông báo số 1007/TB-BGDĐT ngày 13/02/2008 Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị toàn quốc về chất lượng giáo dục đại học, ngày 05/01/2008 và Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “ Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”.

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng trường đại học quy định tại chương V của “Điều lệ trường đại học”.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa/BM.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM (danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Chuẩn đầu ra là cơ sở pháp lý để xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo; kiểm tra giám sát quá trình đào tạo và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo của nhà trường.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng Khoa/Bộ môn, phòng, có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**QUY ĐỊNH CỦA TRƯỞNG VỀ CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN  
TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM**

Trường Đại học Nông Lâm TP.Hồ Chí Minh là cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân; được thành lập từ năm 1955, đến nay Nhà trường đã đào tạo hơn 35 ngàn kỹ sư, cử nhân, đội ngũ trí thức này đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương khoá X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, đã đánh giá: trình độ và năng lực của đội ngũ trí thức hiện nay chưa đáp ứng đòi hỏi, yêu cầu của sự phát triển đất nước. Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam, giai đoạn 2006-2020 đã chỉ rõ: "Những thành tựu nói trên của giáo dục đại học chưa vững chắc, chưa mang tính hệ thống và cơ bản, chưa đáp ứng được những đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhu cầu học tập của nhân dân và yêu cầu hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới. Những yếu kém, bất cập về cơ chế quản lý, cơ cấu hệ thống, cơ cấu ngành nghề, mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, quy trình đào tạo, phương pháp dạy và học, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, hiệu quả sử dụng nguồn lực và những tiêu cực trong thi cử, cấp bằng và một số hoạt động giáo dục khác cần sớm được khắc phục". Bên cạnh đó Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị số 296/2010/CT-TTg ngày 27/02/2010 về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012 trong đó: "Cần quán triệt nhận thức: phát triển quy mô giáo dục đại học phải đi đôi với đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo. Kiên quyết chấm dứt tình trạng không kiểm soát được chất lượng đào tạo. Cần tạo ra cơ chế và động lực trong quản lý nhà nước và quản lý các cơ sở đào tạo để thực hiện mục tiêu đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo".

Trước thực trạng đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục cả nước đặc biệt là giáo dục đại học một mặt nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, tăng cường củng cố cơ sở vật chất, mặt khác phải xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, thực hiện đồng bộ đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Quán triệt chủ trương và thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường đã nỗ lực nâng cao năng lực quản lý và chất lượng đào tạo. Một trong số các nội dung trọng tâm là "Xây dựng chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy".

Xây dựng và công bố chuẩn đầu ra là điều cần thiết, công khai với xã hội năng lực đào tạo của Nhà trường, về chất lượng đào tạo của Nhà trường, để người học hình dung được sau khi tốt nghiệp có thể làm được việc gì và nhà tuyển dụng biết được

năng lực về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và khả năng nhận thức công nghệ của người học.

Xây dựng chuẩn đầu ra là nhằm mục tiêu xác định cho được những vấn đề sinh viên cần được đào tạo trong những năm học tập và rèn luyện trong trường, nhất là những kiến thức - kỹ năng- thái độ cần đạt được sau khi kết thúc khoá học. Để đạt mục tiêu trên, sinh viên phải được dạy và học các học phần, các chủ đề chuyên môn quy định cho từng ngành/chuyên ngành được liệt kê trong chương trình đào tạo, để cương chi tiết môn học. Do khối lượng thông tin về chuẩn kiến thức, thái độ và kỹ năng quy định cho từng chủ đề chuyên môn của tất cả các ngành/chuyên ngành đào tạo khá lớn, tài liệu này công bố chuẩn đầu ra của các ngành chỉ nêu tên các học phần và chủ đề, còn những kiến thức - kỹ năng - thái độ của từng chủ đề được dạy và đạt chuẩn cụ thể, xin vui lòng truy cập thông tin trên website của trường theo địa chỉ: <http://www.hcmuaf.edu.vn>.

Tài liệu Chuẩn đầu ra của quá trình đào tạo là cơ sở khoa học và thực tiễn để bộ phận quản lý đào tạo của trường tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng chương trình chi tiết học phần, tổ chức thực hiện chương trình một cách hợp lý cũng như làm cơ sở cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng tri thức và hạ tầng kỹ thuật phục vụ đào tạo. Chuẩn đầu ra tác động đến mọi thành viên trong trường, từ cán bộ lãnh đạo đến giảng viên, viên chức, cũng như toàn thể sinh viên cần phải biết và nhận thức được trách nhiệm của mình. Đặc biệt là các Thầy, Cô giáo, lãnh đạo các Khoa, Bộ môn - là những người trực tiếp xây dựng chuẩn đầu ra cho chuyên ngành của mình; những người trực tiếp truyền tải kiến thức cho sinh viên và giúp các em lĩnh hội, phát triển khối kiến thức đó.

Tài liệu chuẩn đầu ra cũng sẽ giúp sinh viên mới vào trường sẽ quyết định lựa chọn ngành nghề phù hợp và họ biết cần phải học những gì trong những năm theo học và cái đích mà họ đến. Nhờ vậy chủ động lập kế hoạch học tập, tự đánh giá, tự theo dõi quá trình học của mình và có những kiến nghị với giảng viên, những bộ phận quản lý đào tạo để giúp họ đạt được những chuẩn mực đã quy định.

Đối với những người làm công tác thanh tra, giám sát hoạt động đào tạo thì tài liệu chuẩn đầu ra là cơ sở khoa học và pháp lý để theo dõi, giám sát và đánh giá quá trình đào tạo cũng như chất lượng đào tạo của từng giảng viên, bộ môn và khoa.

Tài liệu chuẩn đầu ra cũng giúp các nhà tuyển dụng nhân lực trong việc lựa chọn nhân sự.

Để triển khai tốt chuẩn đầu ra, Nhà trường đã và đang triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

1. Đảm bảo tính đồng bộ của chương trình, nội dung đào tạo bám sát yêu cầu phát triển công nghệ, kỹ thuật và phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, nhu cầu học

tập nâng cao, nhu cầu tích hợp kiến thức của người học; phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong xu thế toàn cầu hoá. Tiếp tục phát triển tính độc lập giữa công tác giảng dạy với thi và tổ chức thi.

2. Đảm bảo nâng cao chất lượng thực tập, thực hành trong và ngoài trường. Chất lượng thực tập ngoài trường có sự tham gia đánh giá của doanh nghiệp. Thông qua đó rèn luyện ý thức chấp hành tổ chức, tác phong trong môi trường lao động tập thể. chấp hành kỷ luật lao động trong môi trường nông lâm nghiệp, công nghiệp.

3. Ngoài kiến thức chuyên môn, năng lực tổng hợp phân tích một sự kiện, một vấn đề hay một quy trình công nghệ nhận được trong các buổi học chính khóa, Trường tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người học được nâng cao trình độ, phát triển toàn diện thông qua những khoá học ngắn hạn, những buổi hội thảo, những buổi giao lưu gặp gỡ với những nhà doanh nghiệp, với các GS, PGS có kinh nghiệm, với các nhà khoa học nổi tiếng.

4. Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng kinh nghiệm giảng dạy, phương pháp nghiên cứu khoa học và xây dựng kế hoạch phấn đấu cá nhân. Tạo cơ chế thông thoáng, giúp giảng viên hiểu rõ quá trình tự đào tạo, nâng cao trình độ một quá trình liên tục, bền bỉ, đây cũng là yêu cầu cấp bách để có thể tham gia đào tạo tốt cho người khác.

5. Tiếp tục hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác cố vấn học tập (giáo viên chủ nhiệm); nâng cao vai trò, trách nhiệm tư vấn cho sinh viên của các lãnh đạo Phòng, Ban, Khoa, Bộ môn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

6. Tiếp tục cải cách công tác quản lý, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường hiệu quả sử dụng tài chính để nâng cao đời sống cho toàn thể cán bộ viên chức; tăng cường cơ sở vật chất phòng học, lớp học, tăng cường hệ thống thông tin tiếp cận các chương trình học liệu điện tử, các tạp chí trong và ngoài nước; xây dựng hệ thống truy cập thông tin khoa học công nghệ quốc tế.

7. Định hướng các công tác của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên bám sát vào các hoạt động chuyên môn (giảng dạy, nghiên cứu khoa học) của Nhà trường; tích cực hỗ trợ sinh viên trong học tập rèn luyện về mọi mặt, đảm bảo tính chất giáo dục toàn diện "hồng thắm, chuyên sâu".

Tài liệu chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM được xây dựng là kết quả sự chỉ đạo xuyên suốt của Đảng uỷ và Ban Giám hiệu, sự tham gia của các giảng viên và ý kiến đóng góp của các cựu sinh viên, của một số cơ sở kinh doanh trong nước. Đây là một công trình tập thể được thực hiện nghiêm túc từ bộ môn đến ngành đến khoa và sự tham gia của đơn vị quản lý đào tạo. Chuẩn đầu ra không phải là bất biến, mà được định kỳ điều chỉnh theo sự phát triển của Nhà trường, theo kịp yêu cầu phát triển của nền kinh tế và xã hội, đảm bảo định hướng phát triển đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội, đảm bảo xu thế hội nhập trong nước, khu vực và thế giới của Nhà trường. Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình biên soạn, Trường rất mong tiếp tục nhận được ý kiến góp ý của quý Thầy Cô, các sinh viên, các độc giả để

*điều chỉnh nội dung ngày càng phù hợp với nhu cầu về nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần đổi mới sự nghiệp giáo dục - đào tạo.*

*Hệ thống chuẩn đầu ra này cũng chính là bản cam kết của Đảng Ủy, Ban Giám hiệu, các Cán bộ quản lý, các Thầy, Cô giáo và toàn thể Cán bộ, Viên chức của Nhà trường trước Bộ GD&ĐT và cộng đồng, xã hội trong việc thực hiện nghiêm chỉnh các giải pháp nhằm đạt chuẩn đầu ra; việc đảm bảo đào tạo có chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu của người học cũng như của thị trường lao động và nhu cầu xã hội.*

*HIỆU TRƯỞNG*

*TS TRỊNH TRƯỜNG GIANG*

**DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG  
 NGÀNH /CHUYÊN NGÀNH THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM  
 ( Ban hành theo Quyết định Số:...../...../QĐ-ĐHNL của Hiệu trưởng  
 trường ĐHNL TP.HCM ngày ...../...../.....)**

<b>TT</b>	<b>KHOA</b>	<b>NGÀNH</b>	<b>CHUYÊN NGÀNH</b>
<b>01</b>	<b>Khoa Cơ khí &amp; Công nghệ</b>	<b>1. Cơ khí nông lâm</b>	
		<b>2. Cơ khí bảo quản chế biến nông sản thực phẩm</b>	
		<b>3. Điều khiển tự động</b>	
		<b>4. Công nghệ nhiệt lạnh</b>	
		<b>5. Cơ điện tử</b>	
		<b>6. Công nghệ kỹ thuật ô tô</b>	
<b>02</b>	<b>Khoa Kinh tế</b>	<b>7. Kinh tế nông lâm</b>	
		<b>8. Kinh tế tài nguyên môi trường</b>	
		<b>9. Phát triển nông thôn &amp; Khuyến nông</b>	
		<b>10. Kinh doanh nông nghiệp</b>	
		<b>11. Quản trị kinh doanh (QTKD)</b>	<b>11.1 QTKD tổng hợp</b>
			<b>11.2 QTKD thương mại</b>
			<b>11.3 Quản trị tài chính</b>
<b>12. Kế toán</b>			
<b>03</b>	<b>Khoa Chăn nuôi – Thú y</b>	<b>13. Chăn nuôi</b>	<b>13.1 Công nghệ sản xuất vật nuôi (Chăn nuôi)</b>
			<b>13.2 Công nghệ sản xuất thức ăn động vật</b>
		<b>14. Thú y</b>	<b>14.1 Bác sĩ thú y</b>
			<b>14.2 Bác sĩ thú y chuyên ngành Dược thú y</b>
<b>04</b>	<b>Khoa Thủy sản</b>	<b>15. Nuôi trồng thủy sản</b>	<b>15.1 Nuôi trồng thủy sản</b>
			<b>15.2 Bệnh học thủy sản</b>
			<b>15.3 Kinh tế và Quản lý thủy sản</b>
<b>16. Chế biến thủy sản</b>			
<b>05</b>	<b>Khoa Môi trường &amp; Tài nguyên</b>	<b>17. Kỹ thuật môi trường</b>	
		<b>18. Quản lý môi trường</b>	<b>18.1 Quản lý môi trường</b>
			<b>18.2 Quản lý môi trường và du lịch sinh thái</b>
		<b>19. Cảnh quan và kỹ thuật hoa viên</b>	<b>19.1 Cảnh quan và kỹ thuật hoa viên</b>
			<b>19.2 Thiết kế cảnh quan</b>
<b>20. Hệ thống thông tin địa lý</b>			

<b>TT</b>	<b>KHOA</b>	<b>NGÀNH</b>	<b>CHUYÊN NGÀNH</b>
<b>06</b>	<b>Khoa Nông học</b>	<b>21. Nông học</b>	
		<b>22. Bảo vệ thực vật</b>	
<b>07</b>	<b>Khoa Công nghệ thông tin</b>	<b>23. Công nghệ thông tin</b>	<b>23.1 Mạng</b>
			<b>23.2 Hệ thống thông tin</b>
			<b>23.3 Công nghệ phần mềm</b>
<b>08</b>	<b>Bộ môn Sư phạm kỹ thuật</b>	<b>24. Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp</b>	<b>24.1 SPKT nông nghiệp</b>
			<b>24.2 SPKT nông công nghiệp</b>
<b>09</b>	<b>Bộ môn Công nghệ hóa học</b>	<b>25. Công nghệ hóa học</b>	
<b>10</b>	<b>Bộ môn Công nghệ sinh học</b>	<b>26. Công nghệ sinh học</b>	<b>26.1 Công nghệ sinh học</b>
			<b>26.2 Công nghệ sinh học môi trường</b>
<b>11</b>	<b>Khoa Quản lý</b>	<b>27. Quản lý đất đai</b>	<b>27.1 Quản lý đất đai</b>
			<b>27.2 Công nghệ địa chính</b>
			<b>27.3 Quản lý đất đai và thị trường bất động sản</b>
<b>12</b>	<b>Khoa Ngoại ngữ</b>	<b>28. Tiếng Anh</b>	
		<b>29. Tiếng Pháp</b>	
		<b>30. Song ngữ Pháp -Anh</b>	

## CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CƠ KHÍ NÔNG LÂM

### 1. Kiến thức

Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Qui chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế ) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Qui chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ tin học trình độ B; sử dụng thành thạo các phần mềm về Autocad, kỹ thuật lập trình ,...
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có kiến thức của các quá trình, máy và thiết bị để sản xuất các chi tiết máy, máy cho các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Có kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc của các thiết bị động lực gồm: ô tô máy kéo, máy điện...
- Có kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc của các máy và thiết bị phục vụ cho việc cơ giới hóa một quá trình sản xuất nông nghiệp.
- Có kiến thức về quản lý, lựa chọn các hệ thống máy phù hợp với quá trình sản xuất.
- Có kiến thức về bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các nguyên nhân hư hỏng trong máy kéo, máy nông nghiệp.



## **2. Kỹ năng**

- Thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy và thiết bị, dây chuyền sản xuất và các trang thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí trong các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Vận hành, khai thác, bảo trì các trang thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí trong các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.
- Xây dựng được kế hoạch, lập dự án phát triển sản xuất, tổ chức, điều hành tại các doanh nghiệp và cơ quan quản lý thuộc các ngành sản xuất công - nông nghiệp...

## **3. Thái độ**

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công - nông nghiệp.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tính thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

## **4. Hành vi**

- Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của các cấp thẩm quyền.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

## **5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Khi tốt nghiệp, Kỹ sư ngành Cơ khí Nông lâm có thể làm việc trong các lĩnh vực cơ khí nói chung và các ngành cơ khí phục vụ phát triển nông thôn, các xí nghiệp cơ khí chế tạo máy, các xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc, giao thông công chánh, các xí nghiệp chế biến nông lâm sản, các cơ quan xuất nhập khẩu máy, các xí nghiệp

đông lạnh hoặc tự mình làm chủ một cơ sở sản xuất tổng hợp hoặc công tác tại các viện nghiên cứu, trường đại học, trung học chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề hay tại các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công nghiệp

## CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

### 1. Kiến thức

- Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Qui chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế ) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Qui chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Công sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Có trình độ tin học tương đương trình độ B; sử dụng thành thạo các phần mềm về Autocad, kỹ thuật lập trình ,...Ngoài ra, tốt nghiệp ngành cơ điện tử, yêu cầu đầu ra phải sử dụng thành thạo các kiến thức lập trình điều khiển như C++, lập trình PLC và lập trình gia công CAD/CAM/CNC.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có kiến thức ngành cơ khí, phải biết đọc và vẽ bản vẽ kỹ thuật, phục vụ cho việc thiết kế, thi công lắp đặt thiết bị, hệ thống...
- Có kiến thức cơ sở của các ngành điện, điện tử.
- Có kiến thức về quá trình công nghệ trong các ngành sản xuất công - nông nghiệp.

- Có kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các hệ thống điều khiển tự động.
- Có kiến thức về thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành các hệ thống điều khiển tự động.
- Có kiến thức về quản lý, bảo dưỡng các hệ thống điều khiển tự động phục vụ sản xuất và đời sống.

## **2. Kỹ năng**

- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động phục vụ các ngành sản xuất và đời sống.
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống điều khiển tự động phục vụ các ngành sản xuất và đời sống.
- Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.
- Xây dựng kế hoạch, lập dự án phát triển sản xuất, tổ chức, điều hành và chỉ đạo sản xuất thuộc các ngành chế tạo cơ khí - tự động hoá.

## **3. Thái độ**

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công - nông nghiệp.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tính thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

## **4. Hành vi**

- Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của các cấp thẩm quyền.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

## **5. Việc làm sau khi tốt nghiệp**

Trong quá trình học, sinh viên được trang bị kiến thức chung về cơ khí, điện, điện tử, chế biến sau thu hoạch và kiến thức chuyên ngành về điều khiển tự động các quá trình công nghệ trong sản xuất công nông nghiệp. Kỹ sư điều khiển tự động có thể công tác tại các nhà máy, xí nghiệp, các công ty, các doanh nghiệp sản xuất công nông nghiệp, đặc biệt liên quan đến bảo quản chế biến các sản phẩm nông nghiệp hoặc tại các Viện chuyên ngành (viện công nghệ sau thu hoạch, viện khoa học kỹ thuật,...) hay tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo (đại học, trung học,...) có ngành liên quan.

**CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
NGÀNH CÔNG NGHỆ NHIỆT LẠNH**

**1. Kiến thức**

- Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Qui chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế ) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Qui chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên, đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Có trình độ tin học trình độ B, sử dụng tốt các phần mềm và ngôn ngữ lập trình chuyên ngành: Autocad, Visual Basic, Matlab,...
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có những kiến thức cần thiết về Ngoại ngữ chuyên ngành, để tiếp cận được các thông tin về xã hội, kỹ thuật và ngành công nghệ Nhiệt lạnh.
- Có kiến thức về công nghệ, thiết bị các hệ thống điều hòa không khí, hệ thống nhiệt - lạnh phục vụ sản xuất và dân dụng, nhà máy điện, năng lượng.

- Có kiến thức về vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống điều hòa không khí, hệ thống nhiệt - lạnh phục vụ sản xuất và dân dụng, nhà máy điện, năng lượng.

## **2. Kỹ năng**

- Thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy và thiết bị, dây chuyền sản xuất và các trang thiết bị thuộc lĩnh vực công nghệ nhiệt lạnh.
- Vận hành, khai thác, bảo trì các trang thiết bị thuộc lĩnh vực công nghệ nhiệt lạnh.
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.
- Xây dựng được kế hoạch, lập dự án phát triển sản xuất, tổ chức, điều hành tại các doanh nghiệp và cơ quan quản lý thuộc các ngành sản xuất nhiệt lạnh.

## **3. Thái độ**

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công - nông nghiệp.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tính thân hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

## **4. Hành vi**

- Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của các cấp thẩm quyền.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

## **5. Việc làm sau khi tốt nghiệp**

Kỹ sư công nghệ nhiệt lạnh có thể công tác tại nhà máy, xí nghiệp, công ty, các liên doanh liên quan đến bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm đến sản xuất

hệ thống các thiết bị nhiệt lạnh hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu (như Viện sau thu hoạch), giảng dạy tại các cơ sở đào tạo.



## CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CƠ ĐIỆN TỬ

### 1. Kiến thức

- Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Qui chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế ) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Qui chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Công sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Có trình độ tin học tương đương trình độ B; sử dụng thành thạo các phần mềm về Autocad, kỹ thuật lập trình ,...Ngoài ra, tốt nghiệp ngành cơ điện tử, yêu cầu đầu ra phải sử dụng thành thạo các kiến thức lập trình điều khiển như C++, lập trình PLC và lập trình gia công CAD/CAM/CNC.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có kiến thức của các quá trình, máy và thiết bị để sử dụng, sản xuất các chi tiết máy, máy, đặc biệt là các hệ thống máy cơ điện tử cho các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản phục vụ tính toán thiết kế các hệ thống cơ điện tử như nguyên lý – chi tiết máy, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật vi điều khiển.

- Có kiến thức thiết kế, chế tạo các mạch điện tử phục vụ cho công nghiệp sản xuất các hệ thống máy hiện đại (được điều khiển tự động).
- Có kiến thức thiết kế, chế tạo Robots phục vụ sản xuất công – nông nghiệp.
- Có kiến thức về quản lý, bảo dưỡng các hệ thống máy phục vụ sản xuất vi mạch, khuôn mẫu và các hệ thống thiết bị công nghệ cao.

## **2. Kỹ năng**

- Thiết kế chế tạo mạch điện tử phục vụ cho các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Thiết kế chế tạo Robots, phục vụ trong sản xuất công – nông nghiệp.
- Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.
- Xây dựng kế hoạch, lập dự án phát triển sản xuất, tổ chức, điều hành và chỉ đạo sản xuất thuộc các ngành chế tạo cơ khí chính xác, cơ giới hóa và tự động hoá các quá trình sản xuất.

## **3. Thái độ**

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công - nông nghiệp.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tính thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

## **4. Hành vi**

- Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của các cấp thẩm quyền.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

## **5. Việc làm sau khi tốt nghiệp**

Ngành học này thể hiện gắn bó hữu cơ giữa các lĩnh vực cơ khí (mechanical), điện tử (electronics) và khoa học máy tính (computer science). Ngành cho ra đời những sản phẩm thông minh ứng dụng công nghệ cao không những trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp mà còn phát triển mạnh trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhằm tăng suất lao động, giảm lao động thủ công, giảm giá thành sản phẩm, đồng thời tăng chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường. Hướng chính nghiên cứu của trường là nghiên cứu các công nghệ và thiết bị và cơ điện tử nhằm phục vụ canh tác nông nghiệp hiện đại, công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm.

Kỹ sư cơ điện tử làm việc tại khu công nghệ cao với các hệ thống sản xuất tự động, khu nông nghiệp công nghệ cao, các công ty chuyên thiết kế sản xuất các thiết bị linh kiện tự động.

## CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô - TÔ

### 1. Kiến thức:

- Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Qui chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế ) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Qui chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
  - Ngoài ra phải có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên, kiến thức phổ thông... nhằm hỗ trợ cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng nâng cao trình độ.
  - Có trình độ tin học tương đương trình độ B. Sử dụng thành thạo phần mềm CAD, LabView, AVR Studio,....
  - Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
  - Có kiến thức chuyên môn về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, phương pháp tính toán các chi tiết, các hệ thống trong ô tô.
  - Có kiến thức về vận hành, bảo dưỡng, chẩn đoán và sửa chữa ô tô.
  - Có kiến thức về kiểm định ô tô.
  - Có kiến thức về tổ chức quản lý sửa chữa, lắp ráp ô tô.
  - Có kiến thức về quản lý, kinh doanh, dịch vụ phụ tùng ô tô và máy động lực.

### 2. Kỹ năng.

- Vận hành, bảo dưỡng sửa chữa động cơ và ô tô.

- Vận hành các thiết bị kiểm định, đánh giá tình trạng hoạt động các cụm chi tiết trong ô tô.
- Quản lý, kinh doanh và các dịch vụ sửa chữa ô tô, máy động lực, phụ tùng xe máy, đăng kiểm.
- Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp, sửa chữa động cơ và ô tô.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị của xưởng ô tô.
- Có kỹ năng lái xe cơ bản.
- Nghiên cứu, cải tiến các hệ thống của động cơ và ô tô để nâng cao hiệu quả sử dụng.
- Thiết kế các chi tiết, cụm chi tiết trong hệ thống truyền lực, truyền động, điều khiển, di động trên ô tô.

### **3. Thái độ**

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công - nông nghiệp.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tính thân hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

### **4. Hành vi**

- Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của các cấp thẩm quyền.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

### **5. Việc làm sau khi tốt nghiệp**

Ngành đào tạo kỹ sư có trình độ thiết kế và kỹ năng thực hành về công nghệ sản xuất phụ tùng, phụ kiện và lắp ráp ô tô, khai thác sử dụng, kiểm định và dịch vụ kỹ thuật ô tô, đồng thời có năng lực quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh và lập các dự án liên quan đến ngành. Kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô có thể làm việc tại các nhà máy sản xuất phụ tùng, phụ kiện và lắp ráp ô tô, các cơ sở sửa chữa, các trạm đăng kiểm, các cơ quan quản lý nhà nước, lĩnh vực an ninh quốc phòng liên quan, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các cơ sở dạy nghề, các văn phòng đại diện, cơ sở kinh doanh ô tô, máy động lực và phụ tùng...

## **CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ NÔNG LÂM**

### **1 Kiến thức:**

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có kiến thức toàn diện về kinh tế học và những ứng dụng vào ngành nông lâm nghiệp; cũng như có các kiến thức về quản trị và kỹ thuật nông lâm nghiệp; và có khả năng thích nghi cao với điều kiện thực tế, phù hợp với xu thế phát triển hiện nay trong nước và trên thế giới.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

### **2. Kỹ năng**

Sau khi hoàn tất chương trình học, sinh viên tốt nghiệp thể hiện được các kỹ năng:

- phát hiện vấn đề, phân tích và đề ra quyết định đối với các vấn đề phát sinh;
- giao tiếp có hiệu quả với cá nhân/nhóm công tác;
- dự báo liên quan đến kinh tế nông nghiệp;
- xây dựng dự án đầu tư;
- xây dựng và thực hiện kế hoạch, đề xuất các chính sách có liên quan lĩnh vực nông lâm nghiệp nói chung cũng như các hoạt động trong các doanh nghiệp nông nghiệp.

### **3. Thái độ**

Cử nhân Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;

Có lòng yêu nghề nghiệp, quan tâm đến sự phát triển của tổ chức, có tinh thần cải tiến, sáng tạo trong chuyên môn.

Có tinh thần học tập luôn cập nhật các kiến thức và kỹ năng mới trong chuyên môn, sẵn sàng hợp tác và làm việc với người khác vì sự phát triển của cộng đồng.

### **4. Hành vi**

Có tinh thần chấp hành tốt các quy định chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng; pháp lệnh của nhà nước, nội quy của cơ quan.

Có tinh thần chấp hành sự phân công, điều động của cấp trên trong công tác; làm việc với tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao.

Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định được năng lực đào tạo.



## CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

### 1. Kiến thức:

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Thể hiện được trình độ kiến thức và hiểu biết về các lãnh vực sau:

- các nguyên lý cơ bản của kinh doanh;
- môi trường kinh doanh và đặc thù của kinh doanh nông nghiệp;
- mối liên hệ giữa các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp;
- ứng dụng các nguyên lý kinh doanh vào các hoạt động thực tiễn trong kinh doanh nông nghiệp;
- thể hiện được hiểu biết về công nghệ trong sản xuất nông nghiệp và hoạt động chế biến nông sản;

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

### 2. Kỹ năng:

Sau khi hoàn tất chương trình học, sinh viên tốt nghiệp thể hiện được các kỹ năng:

- phát hiện vấn đề, phân tích và đề ra quyết định đối với các vấn đề phát sinh; giao tiếp có hiệu quả với cá nhân/nhóm công tác;

dự báo liên quan đến kinh doanh nông nghiệp ;

- xây dựng dự án đầu tư;
- quản lý điều hành công ty kinh doanh nông lâm thủy sản.
- thực hiện các seminar chuyên ngành.

### 3. Thái độ

Cử nhân Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;

Có lòng yêu nghề nghiệp, quan tâm đến sự phát triển của tổ chức, có tinh thần cải tiến, sáng tạo trong chuyên môn.

Có tinh thần học tập luôn cập nhật các kiến thức và kỹ năng mới trong chuyên môn, sẵn sàng hợp tác và làm việc với người khác vì sự phát triển của cộng đồng.

#### **4. Hành vi**

Có tinh thần chấp hành tốt các quy định chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng; pháp lệnh của nhà nước, nội quy của cơ quan.

Có tinh thần chấp hành sự phân công, điều động của cấp trên trong công tác; làm việc với tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao.

Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định được năng lực đào tạo.

## **CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

### **NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH**

#### **1. Kiến thức**

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có năng lực chuyên môn về quản trị kinh doanh, có khả năng xây dựng và phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, hoạch định các chính sách về kinh doanh và nguồn nhân lực, tổ chức sản xuất kinh doanh, quản lý, điều hành công ty, có thể giải quyết các vấn đề thực tế nảy sinh trong sản xuất kinh doanh.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

#### **2. Kỹ năng**

Có kỹ năng điều hành doanh nghiệp, có khả năng bàn thảo và làm việc theo nhóm, tổ chức seminar, có thể làm việc trên mạng, lấy các thông tin cần thiết xử lý và viết bài báo cáo.

Có kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống máy tính và các trang thiết bị để xây dựng điều hành và quản lý các dự án kinh doanh

#### **3. Thái độ**

Cử nhân quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;

Có lòng yêu nghề nghiệp, quan tâm đến sự phát triển của tổ chức, có tinh thần cải tiến, sáng tạo trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Có tinh thần học tập luôn cập nhật các kiến thức, và kỹ năng mới trong kinh doanh, sẵn sàng hợp tác và làm việc với người khác vì sự phát triển của cộng đồng.

#### **4. Hành vi**

Có tinh thần chấp hành tốt các quy định chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng; pháp lệnh của nhà nước, nội quy của cơ quan.

Có tinh thần chấp hành sự phân công, điều động của cấp trên trong công tác; làm việc với tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao.

Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định được năng lực đào tạo.

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
(CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH THƯƠNG MẠI)

**1. Kiến thức:**

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có năng lực chuyên môn về quản trị kinh doanh thương mại, có khả năng xây dựng và phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, hoạch định các chính sách và nguồn nhân lực của doanh nghiệp thương mại, tổ chức kinh doanh, có thể quản lý, điều hành doanh nghiệp thương mại.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

**2. Kỹ năng:**

Có kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tế của các doanh nghiệp thương mại, có khả năng thảo luận và làm việc theo nhóm, tổ chức seminar, có thể làm việc trên mạng, lấy các thông tin cần thiết viết báo cáo.

Có kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống máy tính và các trang thiết bị để xây dựng điều hành và quản lý các dự án thương mại.

**3. Thái độ:**

Có lòng yêu nghề nghiệp, quan tâm đến sự phát triển của tổ chức, có tinh thần cải tiến, sáng tạo trong quá trình kinh doanh thương mại.

Có tinh thần học tập luôn cập nhật các kiến thức, và kỹ năng mới trong kinh doanh thương mại, sẵn sàng hợp tác và làm việc với người khác vì sự phát triển của cộng đồng.

#### **4. Hành vi**

Có tinh thần chấp hành tốt các quy định chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng; pháp lệnh của nhà nước, nội quy của cơ quan.

Có tinh thần chấp hành sự phân công, điều động của cấp trên trong công tác; làm việc với tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao.

Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định được năng lực đào tạo.

## CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN

### 1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế nói chung, chuyên môn sâu về kế toán, về kiểm toán để có thể đảm trách các phân hành kế toán; tổng hợp phân tích số liệu kế toán, tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị, hoạch định chính sách tài chính tại các tổ chức kinh tế.
- Tổ chức công tác kế toán và kiểm soát nội bộ.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

### 2. Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo một số phần mềm kế toán.
- Kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý thời gian, tư duy sáng tạo, xử lý hiệu quả công tác chuyên môn.
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng, kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.
- Có khả năng làm việc tại:
  - + các cơ quan quản lý nhà nước về kế toán kiểm toán, tài chính ngân hàng và viện nghiên cứu kinh tế, tài chính ,ngân hàng;
  - + Các định chế tài chính trung gian (các ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư thuộc các khu vực, thành phần kinh tế trong ngoài nước, trung tâm giao dịch chứng khoán);

- + Các tổ chức kinh tế tài chính;
- + Các đơn vị tư vấn kế toán, tài chính, công ty đầu tư, tư vấn dịch vụ kế toán kiểm toán trong và ngoài nước.

### **3. Thái độ**

- Có phẩm chất đạo đức tốt.
- Chấp hành nghiêm túc chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- Trung thực, liêm chính và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, chuẩn mực nghề nghiệp kế toán kiểm toán.
- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập và công tác.

### **4. Hành vi**

- Chấp hành quy định của Chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng; pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ quan.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác.
- Tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo.



## CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

### 1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Nắm vững kiến thức kinh tế căn bản và kiến thức bổ trợ để đạt các khả năng chuyên môn như sau: Định giá trị tài nguyên, giá trị tổn hại do ô nhiễm. Phân tích và xây dựng các chính sách quản lý tài nguyên môi trường. Xây dựng thẩm định và quản lý các dự án khôi phục môi trường, khai thác tài nguyên tối ưu. Phân tích lợi ích chi phí các hoạt động về tài nguyên môi trường. Dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược và về các vấn đề kinh tế tài nguyên môi trường.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

### 2. Kỹ năng

- Kỹ năng giải quyết vấn đề chuyên môn như hoạch định, dự báo, phân tích, quản lý tài nguyên môi trường.
- Kỹ năng phối hợp làm việc nhóm giữa các nhà chuyên môn khác nhau như tổ chức thực hiện công việc, phân công trách nhiệm từng thành viên, tiến độ thời gian thực hiện, phối hợp thực hiện giữa các cá nhân cũng như giữa các nhóm.
- Kỹ năng truyền đạt thông tin: có kỹ năng viết báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, trình bày báo cáo dưới dạng văn phong khoa học rõ ràng, chính xác dễ hiểu, có tác động đến người đọc. Biết viết báo cáo tóm tắt và trình bày trước hội thảo, hội nghị.

- Kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm cho chuyên ngành như Word, Excel, Eviews, Powerpoint, vv. Khả năng sử dụng máy chiếu, máy tính, đọc các bản đồ GPS, GIS.
- Kỹ năng quản lý điều hành các dự án như biết tổ chức phân công trách nhiệm, lập kế hoạch thực hiện, kiểm tra tiến độ thực hiện, điều chỉnh kế hoạch khi có sự thay đổi, biết động viên nhắc nhở và giải quyết tình huống phức tạp.

### **3. Thái độ**

- Quan tâm đến sự phát triển của đất nước, địa phương và của đơn vị làm việc, quan tâm đến chất lượng môi trường, khai thác bền vững tài nguyên.
- Có lòng yêu nghề, thái độ nhiệt tình với công việc, yêu quý tài nguyên môi trường, biết quý trọng sự sống có chất lượng của con người.
- Có tinh thần cải tiến những tồn tại bằng cái mới tốt hơn, có tính sáng tạo vận dụng phù hợp với điều kiện hiện có với sự phát triển tốt hơn trong tương lai.
- Có tinh thần học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng hoạt động cũng như kiến thức sống khác.
- Có tinh thần hợp tác với các cơ quan đơn vị khác, người khác vì sự phát triển chung của cộng đồng.

### **4. Hành vi**

- Chấp hành các quy định Chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy của cơ quan.
- Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cơ quan và cấp trên.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo.

## CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ KHUYẾN NÔNG

### 1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Cử nhân ngành Phát triển Nông thôn và Khuyến nông có kiến thức và khả năng công tác ở những tổ chức hoạt động về quản lý và phát triển kinh tế, công tác phát triển xã hội, xây dựng và quản lý dự án cùng chương trình phát triển kinh tế nông thôn. Bên cạnh đó, cử nhân ngành Phát triển Nông thôn còn được trang bị kiến thức cơ bản thuộc các ngành kỹ thuật nông nghiệp, có kỹ năng tốt trong phổ biến và đào tạo nguồn lực địa phương và cộng đồng.
- Có năng lực chuyên môn về lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội vùng nông thôn và kết hợp mục tiêu chiến lược của quốc gia về phát triển kinh tế.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

### 2. Kỹ năng

- Kỹ năng tiếp cận cộng đồng xã hội ở nông thôn.
- Kỹ năng xác định vấn đề và tìm cách giải quyết.
- Kỹ năng đánh giá nguồn lực phát triển của cộng đồng.
- Kỹ năng lập kế hoạch sản xuất cho doanh nghiệp nông nghiệp.
- Kỹ năng trao đổi, huấn luyện cán bộ ở nông thôn và nông dân.
- Kỹ năng xây dựng dự án phát triển nông thôn, quản lý tài nguyên.
- Kỹ năng cơ bản về ngoại ngữ và những chuyên môn hỗ trợ khác.

### **3.Thái độ**

- Quan tâm đến đời sống cộng đồng và hoạt động sinh kế ở nông thôn.
- Quan tâm các vấn đề sinh kế và xã hội, phúc lợi công cộng ở nông thôn.
- Yêu nghề, tích cực hoạt động nhằm tạo sự phát triển cho vùng nông thôn, thu hẹp khoảng cách nông thôn và thành thị về mức sống kinh tế.
- Mong muốn phát triển và tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp, phát triển xã hội và nâng cao trình độ nguồn nhân lực.
- Ý thức phê bình các vấn đề tiêu cực trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn với tinh thần và năng lực xây dựng.

### **4.Hành vi**

- Chấp hành chủ trương và các luật định về phát triển kinh tế, xã hội, định chế ở nông thôn, trong lĩnh vực nông nghiệp, cũng như trong các lĩnh vực ngoài nông nghiệp.
- Tích cực công tác trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế xã hội vùng thôn, tạo cơ hội nâng cao đời sống sinh kế nông thôn.
- Tham gia vào các chương trình thuộc chính sách nông nghiệp.
- Có hành động và suy nghĩ tích cực về hướng phát triển kinh tế nông thôn trong tương lai.
- Hoạt động tốt và khẳng định năng lực đào tạo.

## **CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

### **NGÀNH: CHĂN NUÔI**

#### **1. Kiến thức**

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ)

- Có năng lực chuyên môn về chăn nuôi, bao gồm thực hiện các thao tác phòng thí nghiệm; xây dựng và thực hiện, chỉ đạo thực hiện các quy trình chăn nuôi cho các loài thú nông nghiệp; .
- Có hiểu biết về di truyền giống, thức ăn dinh dưỡng và kỹ thuật chăn nuôi đối với các loài thú nông nghiệp; hiểu biết về thị trường chăn nuôi; kiến thức về tiếp thị, giao tiếp.
- Có kiến thức về một số ngành liên quan gần như các bệnh thông thường của thú nuôi, chăn nuôi thú cảnh, nuôi thủy sản, trồng trọt.
- Có trình độ tiếng Anh (hoặc tiếng Pháp) theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

#### **2. Kỹ năng**

- Kỹ năng phòng thí nghiệm liên quan chăn nuôi, nhất là về lãnh vực di truyền giống, thụ tinh nhân tạo và phân tích thức ăn.
- Tự thiết kế, thực hiện thí nghiệm chuyên ngành.
- Thực hiện, chỉ đạo thực hiện các quy trình chăn nuôi tại trại chăn nuôi.
- Sử dụng máy vi tính với các phần mềm văn phòng và phần mềm phân tích thống kê cho các công việc lưu trữ dữ liệu, phân tích thống kê, lập báo cáo, trình bày báo cáo.
- Tổ chức, điều hành hoạt động tại trại chăn nuôi.

### **3. Thái độ**

- Có hiểu biết về các tổ chức nhà nước, quan hệ công chúng
- Có lòng yêu nghề, nhận thức được vai trò, trách nhiệm của kỹ sư chăn nuôi trong chuyên môn và xã hội.
- Có tinh thần cầu tiến, chủ động, sáng tạo trong học tập, công việc. Sẵn sàng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Bản lĩnh, tự tin, khẳng định được mức độ năng lực được đào tạo.

### **4. Hành vi**

- Có hành vi, hành động phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các chuẩn mực đạo đức trong xã hội.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm
- Thể hiện trình độ chuyên môn tốt kết hợp với hành vi đúng mực của mức độ tốt nghiệp đại học.

### **5. Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp**

Những Kỹ sư Chăn nuôi (chuyên ngành Chăn nuôi hoặc chuyên ngành Công nghệ sản xuất thức ăn) sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong lãnh vực nghiên cứu tại trường đại học, viện nghiên cứu hoặc lãnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước như các công ty sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi, các công ty kinh doanh thuốc thú y, các công ty sản xuất và kinh doanh có liên quan đến chăn nuôi thú y, các trạm khuyến nông, phòng nông nghiệp địa phương, các trại chăn nuôi hoặc tự điều hành trang trại, kinh doanh trong lãnh vực chăn nuôi.

## **CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

### **NGÀNH: THÚ Y**

#### **1. Kiến thức**

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ)

- Có năng lực chuyên môn về thú y, bao gồm thực hiện các thao tác phòng thí nghiệm; chẩn đoán bệnh thông thường; biết sử dụng một số dược phẩm, hóa chất, vaccin phòng trị bệnh cho chăn nuôi; xây dựng chương trình thú y cho trại chăn nuôi.
- Có hiểu biết về luật thú y, thị trường thuốc thú y, thị trường chăn nuôi; kiến thức về tiếp thị, giao tiếp.
- Có kiến thức về một số ngành liên quan gần như chăn nuôi gia súc, chăn nuôi thú cảnh, nuôi thủy sản, trồng trọt.
- Có trình độ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

#### **2. Kỹ năng**

- Kỹ năng phòng thí nghiệm liên quan chăn nuôi hoặc thú y.
- Tự thiết kế, thực hiện thí nghiệm chuyên ngành.
- Thực hiện, chỉ đạo thực hiện các quy trình phòng, chống bệnh.
- Kiểm soát giết mổ theo quy định luật pháp về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Sử dụng máy vi tính với các phần mềm văn phòng và phần mềm phân tích thống kê cho các công việc lưu trữ dữ liệu, phân tích thống kê, lập báo cáo, trình bày báo cáo.

- Tổ chức, điều hành hoạt động phòng khám thú y.

### **3. Thái độ**

- Có hiểu biết về các tổ chức nhà nước, quan hệ công chúng
- Có lòng yêu nghề, nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bác sĩ thú y trong chuyên môn và xã hội.
- Có tinh thần cầu tiến, chủ động, sáng tạo trong học tập, công việc. Sẵn sàng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Bản lĩnh, tự tin, khẳng định được mức độ năng lực được đào tạo.

### **4. Hành vi**

- Có hành vi, hành động phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các chuẩn mực đạo đức trong xã hội.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm
- Thể hiện trình độ chuyên môn tốt kết hợp với hành vi đúng mực của mức độ tốt nghiệp đại học.

### **5. Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp**

Những Bác sĩ Thú y (chuyên ngành Thú Y hoặc chuyên ngành Dược Thú Y) sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong lãnh vực nghiên cứu tại trường đại học, viện nghiên cứu hoặc lãnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước như các Chi Cục Thú Y, các công ty sản xuất và kinh doanh thuốc thú y, các công ty sản xuất và kinh doanh có liên quan đến chăn nuôi thú y, các trạm khuyến nông, phòng nông nghiệp địa phương, các trại chăn nuôi hoặc tự kinh doanh, hành nghề thú y tư nhân.



## CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC KỸ SƯ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

### 1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có kiến thức về các hệ thống nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về các công nghệ sản xuất thức ăn, sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về quản lý môi trường nuôi, phòng trị bệnh và quản lý chất lượng các sản phẩm thủy sản;
- Có kiến thức về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững;
- Có kiến thức về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

### 2. Kỹ năng

- Có khả năng thiết kế, tổ chức và quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản;
- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm theo yêu cầu công việc;
- Có khả năng tham gia nghiên cứu và cải tiến công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm mới phục vụ thị trường trong nước và nước ngoài;
- Có khả năng tư vấn kỹ thuật về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững;
- Có khả năng cung cấp dịch vụ và chuyển giao công nghệ nuôi trồng thủy sản;
- Có năng lực giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp và dạy nghề về nuôi trồng thủy sản
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có khả năng sử dụng tin học phục vụ cho công việc chuyên môn và quản lý;

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

### **3.Thái độ**

- Có tinh thần cầu tiến và ham học hỏi;
- Có lòng yêu nghề và luôn cập nhật kiến thức;
- Có phương pháp làm việc khoa học;
- Có tinh thần tập thể và hợp tác vì sự phát triển ngành nghề.

### **4. Hành vi**

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Chấp hành tốt kỷ luật học tập, lao động và qui định sản xuất;
- Trung thực trong học tập và lao động sản xuất.

**Việc làm sau khi tốt nghiệp:** Kỹ sư ngành nuôi trồng thủy sản có thể làm việc tại

- Cơ sở nuôi trồng thủy sản
- Cơ sở sản xuất, dịch vụ giống và thức ăn nuôi trồng thủy sản
- Công ty tư vấn và chuyển giao công nghệ nuôi trồng thủy sản
- Cơ quan khuyến ngư và quản lý nguồn lợi thủy sản
- Cơ quan quản lý nhà nước về nuôi trồng- chế biến thủy sản
- Cơ sở nghiên cứu ( Viện, Trung Tâm,...) nuôi trồng và kinh tế thủy sản
- Cơ sở đào tạo (Trường trung cấp chuyên nghiệp, Đại học,...) nuôi trồng thủy sản.

**CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**  
**KỸ SƯ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**  
**CHUYÊN NGÀNH NGƯ Y**

**1. Kiến thức**

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDDT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có kiến thức về các hệ thống nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về các công nghệ sản xuất thức ăn và nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về các công nghệ trong chẩn đoán bệnh học thủy sản;
- Có kiến thức về thiết kế, tổ chức và quản lý các hoạt động phòng ngừa và giám sát dịch bệnh thủy sản, điều trị bệnh động vật thủy sản nuôi, quản lý chất lượng các sản phẩm theo hướng an toàn thú y thủy sản;
- Có kiến thức về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững;
- Có kiến thức về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

**2. Kỹ năng**

- Có khả năng thiết kế, tổ chức và quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản;
- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm theo yêu cầu công việc;
- Có khả năng tham gia nghiên cứu và cải tiến công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm sạch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ thị trường trong nước và nước ngoài;
- Có khả năng tư vấn kỹ thuật về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, thú y thủy sản và môi trường;

- Có khả năng cung cấp dịch vụ và chuyển giao công nghệ chẩn đoán bệnh học và sản xuất sản phẩm thủy sản an toàn;
- Có năng lực giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp và dạy nghề về nuôi trồng thủy sản
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có khả năng sử dụng tin học phục vụ cho công việc chuyên môn và quản lý;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

### **3. Thái độ**

- Có tinh thần cầu tiến và ham học hỏi;
- Có lòng yêu nghề và luôn cập nhật kiến thức;
- Có phương pháp làm việc khoa học;
- Có tinh thần tập thể và hợp tác vì sự phát triển ngành nghề.

### **4. Hành vi**

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Chấp hành tốt kỷ luật học tập, lao động và qui định sản xuất;
- Trung thực trong học tập và lao động sản xuất.

### **Việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Kỹ sư ngành nuôi trồng thủy sản chuyên ngành bệnh học thủy sản có thể làm việc tại:

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh về nuôi trồng thủy sản
- Cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ bệnh học và nuôi trồng thủy sản
- Cơ quan quản lý nhà nước: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Thú y hoặc Chi Cục thú y, Trung tâm Khuyến ngư, Cục Nuôi trồng Thủy sản và Chi Cục nuôi trồng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở địa phương
- Cơ sở đào tạo về bệnh học thủy sản hoặc nuôi trồng thủy sản
- Công ty dịch vụ, kinh doanh về thú y thủy sản (thuốc, thức ăn,...)

**CHUYÊN AN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**  
**KỸ SƯ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**  
**CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ THỦY SẢN**

**1. Kiến thức**

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có kiến thức về các hệ thống nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về các công nghệ sản xuất thức ăn và nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý thủy sản bao gồm các lý thuyết và công cụ phân tích kinh tế, quản trị doanh nghiệp và trang trại thủy sản;
- Có kiến thức về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững;
- Có kiến thức về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

**2. Kỹ năng**

- Có khả năng thiết kế, tổ chức và quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản, quản lý chất lượng sản phẩm thủy sản và bảo vệ môi trường;
- Có khả năng phân tích và giải thích các vấn đề kinh tế xảy ra trong thực tiễn sản xuất và kinh doanh thủy sản;
- Có khả năng ứng dụng các lý thuyết và công cụ phân tích kinh tế vào tổ chức quản lý sản xuất và kinh doanh thủy sản theo hướng bền vững và hội nhập quốc tế;
- Có khả năng quản trị doanh nghiệp và trang trại thủy sản;
- Có khả năng tham gia nghiên cứu về kinh tế và quản lý thủy sản;

- Có khả năng tư vấn kỹ thuật về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững;
- Có năng lực giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp và dạy nghề về nuôi trồng thủy sản
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có khả năng sử dụng tin học phục vụ cho công việc chuyên môn và quản lý;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

### **3.Thái độ**

- Có tinh thần cầu tiến và ham học hỏi;
- Có lòng yêu nghề và luôn cập nhật kiến thức;
- Có phương pháp làm việc khoa học;
- Có tinh thần tập thể và hợp tác vì sự phát triển ngành nghề.

### **4.Hành vi**

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Chấp hành tốt kỷ luật học tập, lao động và qui định sản xuất;
- Trung thực trong học tập và lao động sản xuất.

**Việc làm sau khi tốt nghiệp:** Kỹ sư ngành nuôi trồng thủy sản chuyên ngành kinh tế và quản lý có thể làm việc tại

- Cơ sở nuôi trồng - chế biến thủy sản
- Cơ sở sản xuất, dịch vụ giống và thức ăn nuôi trồng thủy sản
- Công ty tư vấn và chuyển giao công nghệ nuôi trồng thủy sản
- Quản lý doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản
- Marketing trong nuôi trồng thủy sản
- Lập dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản.

## CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CHẾ BIẾN THỦY SẢN

### 1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có kiến thức về các công nghệ bảo quản và chế biến sản phẩm thủy sản;
- Có kiến thức về thiết kế, tổ chức và quản lý các quá trình công nghệ sản xuất các sản phẩm thủy sản và quản lý chất lượng các sản phẩm thủy sản;
- Có kiến thức về các hệ thống nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về kinh tế, kinh doanh và hoạch định phát triển chế biến thủy sản theo hướng bền vững;
- Có kiến thức về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

### 2. Kỹ năng

- Có khả năng mô tả và ứng dụng các công nghệ bảo quản và chế biến sản phẩm thủy sản;
- Có khả năng thiết kế, tổ chức và quản lý các quá trình công nghệ sản xuất ra các sản phẩm thủy sản, quản lý chất lượng các sản phẩm thủy sản và bảo vệ môi trường;
- Có khả năng tham gia nghiên cứu và cải tiến công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm mới phục vụ thị trường trong nước và nước ngoài;
- Có khả năng phân tích, đánh giá và kiểm soát các chỉ tiêu về chất lượng, vệ sinh và an toàn thực phẩm thủy sản;
- Có khả năng quản trị doanh nghiệp chế biến thủy sản;

- Có năng lực giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp và dạy nghề về chế biến thủy sản
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có khả năng sử dụng tin học phục vụ cho công việc chuyên môn và quản lý;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

### **3.Thái độ**

- Có tinh thần cầu tiến và ham học hỏi;
- Có lòng yêu nghề và luôn cập nhật kiến thức;
- Có phương pháp làm việc khoa học;
- Có tinh thần tập thể và hợp tác vì sự phát triển ngành nghề.

### **4.Hành vi**

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Chấp hành tốt kỷ luật học tập, lao động và qui định sản xuất;
- Trung thực trong học tập và lao động sản xuất.

**Việc làm sau khi tốt nghiệp:** Kỹ sư ngành chế biến thủy sản có thể làm việc tại:

- Cơ sở chế biến và dịch vụ thực phẩm thủy sản
- Cơ sở nuôi trồng - chế biến thủy sản
- Cơ quan quản lý nhà nước về thực phẩm thủy sản
- Cơ quan phân tích, kiểm định, quản lý chất lượng vệ sinh và an toàn thực phẩm
- Cơ sở nghiên cứu và đào tạo về chế biến thực phẩm thủy sản



## **CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

### **NGÀNH: CẢNH QUAN & KỸ THUẬT HOA VIÊN**

#### **1. Kiến thức:**

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có thể giao tiếp và xử lý các nghiệp vụ hoặc kỹ thuật bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc có sự tham gia của người nước ngoài. Tiếng Anh tương đương với trình độ B theo chuẩn quốc gia.
- Có năng lực chuyên môn về lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý cảnh quan, có khả năng phân tích, hoạch định và giải quyết các vấn đề về xây dựng cảnh quan theo yêu cầu của thực tiễn và sự phát triển kinh tế - xã hội
- Có kiến thức về kỹ thuật tạo giống, gieo trồng, chăm sóc và bảo dưỡng cây xanh, hoa, kiểng nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng đáp ứng yêu cầu về thẩm mỹ góp phần bảo vệ môi trường và phát triển mảng xanh một cách bền vững.
- Có kiến thức tổng hợp để cộng tác với các nhóm ngành gần với kiến trúc cảnh quan như: nông học, lâm nghiệp, kiến trúc công trình, xây dựng, quy hoạch đô thị, v.v... trong các dự án vừa và lớn

#### **2. Kỹ năng:**

- Có khả năng làm việc với áp lực cao

- Có kỹ năng tự trang bị kiến thức
- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm
- Có kỹ năng thiết kế, thi công và quản lý cảnh quan ở quy mô vừa và nhỏ.
- Có kỹ năng thực hành về tạo giống , gieo trồng, chăm sóc, bảo dưỡng các loài cây xanh, hoa, kiểng có giá trị kinh tế cao.
- Có kỹ năng tư vấn, giám sát các công trình xây dựng cảnh quan hoa viên và sản xuất các loài cây xanh hoa kiểng đáp ứng các yêu cầu của thị trường.
- Có kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học phục vụ công tác thiết kế, quy hoạch và quản lý cảnh quan
- Có kỹ năng xây dựng điều hành và quản lý các dự án ở quy mô vừa và nhỏ
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

### **3. Thái độ:**

- Thể hiện tính nhân văn, đạo đức nghề nghiệp
- Quan tâm đến sự phát triển của mảng xanh ở mọi nơi.
- Có lòng yêu nghề nghiệp, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ và tôn tạo các cảnh quan thiên nhiên và nhân tạo.
- Có tinh thần chủ động, sáng tạo và luôn cải tiến trong công việc.
- Có tinh thần cầu tiến, luôn học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng trong quá trình làm việc.
- Trung thực và nhiệt tình trong công việc, hợp tác với đồng nghiệp, gắn bó với quần chúng, có tinh thần hợp tác vì sự phát triển cộng đồng.

### **4. Hành vi:**

- Có hành vi, hành động phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các chuẩn mực đạo đức trong xã hội.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực được đào tạo

### **5. Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:**

Những kỹ sư CQKTHV có khả năng nghiên cứu, thực hiện việc thiết kế, thi công và quản lý các lĩnh vực về cảnh quan và hoa viên, có cơ hội phát triển nghề nghiệp tại các cơ quan tư vấn, nghiên cứu hoặc sản xuất như: Văn phòng kiến trúc sư trưởng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông Công chánh, Sở Xây dựng, các Công ty Công viên & Cây xanh, Công ty quản lý công trình công cộng ở các đô thị, các khu du lịch, khu chế xuất, khu công nghiệp, sân Golf, các Vườn Quốc Gia, Khu Bảo tồn Thiên nhiên, Khu Dự trữ sinh quyển, Khu Di tích lịch sử, các cơ sở khuyến khích kinh doanh hoa kiểng, các công ty du lịch sinh thái hoặc có thể tự thành lập các công ty tư nhân.

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH: CẢNH QUAN VÀ KỸ THUẬT HOA VIÊN**  
(CHUYÊN NGÀNH: THIẾT KẾ CẢNH QUAN)

**1. Kiến thức:**

- Thỏa mãn điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ GD & ĐT (Đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ)
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có năng lực chuyên môn sâu về lĩnh vực thiết kế cảnh quan, có khả năng phân tích, tổng hợp, hoạch định, tư vấn hay trực tiếp giải quyết các vấn đề thiết kế thuộc các cấp độ vừa và nhỏ của thực tiễn theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.
- Có kiến thức về chăm sóc, bảo dưỡng các loài cây trong các công trình cảnh quan hoa viên.
- Có kiến thức tổng hợp để cộng tác với các nhóm ngành gần với kiến trúc cảnh quan như: kiến trúc công trình, xây dựng, quy hoạch đô thị, mỹ thuật, điêu khắc, v.v... trong các dự án vừa và lớn

**2.Kỹ năng:**

- Có khả năng làm việc với áp lực cao
- Có kỹ năng tự trang bị kiến thức
- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm
- Có kỹ năng thiết kế, thi công và quy hoạch cảnh quan ở quy mô vừa và nhỏ.

- Có kỹ năng thực hành về chăm sóc, bảo dưỡng các loài cây trong các công trình cảnh quan hoa viên .
- Có kỹ năng tư vấn, giám sát các công trình xây dựng cảnh quan hoa viên.
- Có kỹ năng sử dụng thành thạo các trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác thiết kế, quy hoạch và quản lý cảnh quan
- Có kỹ năng xây dựng điều hành và quản lý các dự án ở quy mô vừa và nhỏ

### **3. Thái độ:**

- Thể hiện tính nhân văn, đạo đức nghề nghiệp
- Có lòng yêu nghề, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ và tôn tạo các cảnh quan thiên nhiên và nhân tạo
- Có tinh thần chủ động, sáng tạo trong công việc
- Có tinh thần cầu tiến, luôn học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng trong quá trình làm việc.
- Trung thực và nhiệt tình trong công việc, hợp tác với đồng nghiệp, gắn bó với quần chúng, có tinh thần hợp tác vì sự phát triển cộng đồng

### **4. Hành vi:**

- Có hành vi, hành động phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các chuẩn mực đạo đức trong xã hội.
- Tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực được đào tạo

### **5. Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:**

Những kỹ sư tốt nghiệp ngành học này có khả năng nghiên cứu, thực hiện việc thiết kế, thi công và quản lý các lĩnh vực về cảnh quan và hoa viên, có cơ hội phát triển nghề nghiệp tại các cơ quan tư vấn, đào tạo, nghiên cứu hoặc thiết kế như: Văn phòng kiến trúc sư trưởng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông Công chánh, Sở Xây dựng, các Công ty Công viên & Cây xanh, Công ty quản lý công trình công cộng ở các đô thị, các khu du lịch, khu chế xuất, khu công nghiệp, sân Golf, các Vườn Quốc Gia, Khu Bảo tồn Thiên

nhiên, Khu Dự trữ sinh quyển, Khu Di tích lịch sử, các cơ sở khuyến xanh kinh doanh hoa kiểng hoặc tự thành lập các công ty dịch vụ thiết kế cảnh quan.

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
NGÀNH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**

**1.Kiến thức:**

- Thỏa mãn điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ GD & ĐT (Đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ)
- Có kiến thức cơ bản về các môn khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)
- Có kiến thức về quá trình các chất ô nhiễm do con người, các quá trình biến đổi lý hóa và sinh học của chất ô nhiễm và những tác động của chúng lên con người và môi trường, sự lan truyền ô nhiễm trong môi trường.
- Có hiểu biết về bản chất của các loại tài nguyên thiên nhiên, những xu hướng biến động do con người và các giải pháp để quản lý sử dụng hợp lý, giảm thiểu sự cạn kiệt tài nguyên.
- Có hiểu biết cơ bản về các quy trình công nghệ xử lý ô nhiễm, phục vụ công tác quản lý môi trường nước, không khí, chất thải rắn, chất thải nguy hại ở các cơ sở và địa phương;
- Hiểu biết và nắm vững các tiêu chuẩn môi trường, các quy định pháp luật có liên quan và biết ứng dụng trong đánh giá tác động môi trường dự án và đánh giá tác động môi trường chiến lược, trong xây dựng kế hoạch,

chiến lược bảo vệ môi trường của các địa phương; thanh tra môi trường đối với các nguồn gây ô nhiễm;

- Hiểu biết và nắm vững các nguyên tắc kiểm soát ô nhiễm môi trường, tăng cường hiệu lực của công tác quản lý môi trường tại địa phương hoặc trong các doanh nghiệp, dùng đòn bẩy kinh tế kích thích tính tuân thủ các quy định môi trường của doanh nghiệp bằng việc áp dụng các tiêu chuẩn về quản lý môi trường như ISO 14000, sản xuất sạch hơn, kiểm toán môi trường;
- Có kiến thức và có khả năng vận dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên;
- Có kiến thức về năng lượng tái tạo, am hiểu các giải pháp giảm hiệu ứng nhà kính bằng các dự án theo cơ chế phát triển sạch.
- Có kiến thức về các lĩnh vực liên quan khác, như sức khỏe cộng đồng, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ, các yêu cầu cải tiến nhằm nâng cao mức sống cộng đồng,...

## **2.Kỹ năng:**

- Có khả năng nhận biết, diễn đạt và giải quyết các vấn đề môi trường, thuyết phục các đối tác, cơ quan, đơn vị làm đúng chủ trương chính sách đường lối của Đảng và Nhà nước, tuân thủ các quy định môi trường
- Tự hoạch định và sắp xếp công việc hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong công tác chuyên môn và trong các hoạt động.
- Có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc theo nhóm đa ngành hoặc trong một tập thể lớn để đạt được kết quả và hoàn thành mục tiêu chung bằng ý thức chấp hành kỷ luật cao, có khả năng lãnh đạo công việc và thúc đẩy mọi người cùng làm việc.
- Biết sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng tối thiểu (máy tính, đèn chiếu, điện thoại, fax, photocopy,...) để phục vụ cho công tác chuyên môn.



- Có năng lực xây dựng điều hành và quản lý các dự án về môi trường hoặc các dự án công, nhằm nâng cao phúc lợi xã hội. Ngoại giao khéo léo, linh hoạt trong giao tiếp

### **3. Thái độ:**

- Có tinh thần tự chủ và cầu tiến trong công việc
- Nhận thức được trách nhiệm của một công dân; có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp và có khả năng làm việc nhóm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo, tìm kiếm các cải tiến trong công việc, luôn luôn tìm kiếm cái mới, học tập các công nghệ hiện đại trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ môi trường và các lĩnh vực có liên quan.
- Có tinh thần cầu tiến, sẵn sàng dành thời gian để cập nhật các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho công tác chuyên môn.
- Có tinh thần đoàn kết dân tộc, hợp tác vì sự phát triển cộng đồng
- Yêu thiên nhiên và môi trường, sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững toàn cầu và trong phạm vi quốc gia hoặc địa phương.

### **4. Hành vi:**

- Chấp hành các quy định chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định tại địa phương và các quy định khác có liên quan.
- Trung thực và nhiệt tình trong công việc, chân thành và cởi mở với bạn bè đồng nghiệp, gắn bó với quần chúng.

### **5. Năng lực làm việc và tiếp tục học tập sau khi tốt nghiệp**

Kỹ sư ngành Quản lý môi trường có thể:

- Đảm trách công việc liên quan đến quản lý môi trường hoặc quản lý an toàn lao động và môi trường tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, nhà máy, xí nghiệp, trang trại...

- Làm việc tại các Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Khoa học & Công nghệ, Phòng Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan hoạch định chiến lược môi trường tại các tỉnh, thành phố và quận, huyện.
- Làm việc tại các Viện, các Trung tâm ứng dụng và triển khai công nghệ và quản lý môi trường;
- Giảng dạy ngành Quản lý môi trường hoặc các môn Môi trường đại cương cho các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp;
- Giảng dạy môn học về Môi trường đại cương tại các trường đại học, cao đẳng và trung học;
- Làm việc trong ngành Cảnh sát Môi trường
- Làm chuyên gia tư vấn cho các chương trình, dự án về môi trường tại các cơ quan chính phủ, phi chính phủ và tư nhân.
- Tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu trong lĩnh vực môi trường và quản lý môi trường, công nghệ môi trường, ứng dụng năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, luật và chính sách môi trường...

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**  
(CHUYÊN NGÀNH: QLMT VÀ DU LỊCH SINH THÁI)

**1. Kiến thức:**

- Thỏa mãn điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ GD & ĐT (Đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ)
- Có kiến thức cơ bản về các môn khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có kiến thức về các quá trình sinh hóa lý trong môi trường, nắm bắt được các cơ chế diễn tra trong môi trường đặc biệt là hệ sinh thái.
- Có hiểu biết về tài nguyên thiên nhiên, những xu hướng biến động do con người và các giải pháp để quản lý sử dụng hợp lý, giảm thiểu sự cạn kiệt tài nguyên.
- Có hiểu biết cơ bản về hệ sinh thái và sự tương tác của các cấu thành trong hệ sinh thái
- Có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành trong lĩnh vực quản lý môi trường và du lịch sinh thái(QLMT-DLST)
- Có kiến thức rộng về các vấn đề liên quan đến môi trường, tài nguyên & du lịch sinh thái, giải quyết các vấn đề đặt ra liên quan đến bảo vệ môi

trường tại các cơ sở hay vùng lãnh thổ. Đồng thời, có thể thiết kế và hướng dẫn du lịch với mục đích du lịch sinh thái.

## **2. Kỹ năng:**

- Có kỹ năng tiếp khéo léo và nhanh nhạy, phản ứng tốt và tích cực với các tính huống nằm ngoài dự đoán.
- Có khả năng nhận biết các vấn đề về môi trường liên quan đến QLMT – DLST.
- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm nhằm đạt được hiệu quả cao trong công việc ở mọi tình huống khác nhau.
- Có tính kỷ luật cao và có khả năng điều hành nhóm nhằm thúc đẩy mọi thành viên trong nhóm làm việc đạt hiệu quả cao nhất.
- Biết sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng để phục vụ công tác chuyên môn
- Có năng lực điều hành các hoạt động ở các công ty du lịch và du lịch sinh thái.

## **3. Thái độ:**

- Có đạo đức tốt; nhận thức được trách nhiệm của một công dân
- Có tinh thần tự chủ
- Có ý thức kỷ luật, tuân thủ định hướng phát triển của cơ quan, tổ chức nơi làm việc
- Có tinh thần cầu tiến, luôn học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn, không ngại khó, ngại khổ. Sẵn sàng hy sinh bản thân để phục vụ cộng đồng.
- Có tinh thần đoàn kết dân tộc, hợp tác vì sự phát triển cộng đồng
- Yêu thiên nhiên và môi trường, sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của địa phương và toàn cầu

## **4. Hành vi:**

- Chấp hành quy định chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng; Pháp luật của Nhà nước, nội quy cơ quan

- Chấp hành sự phân công và điều động trong công tác của tổ chức và cơ quan
- Có tinh thần tự chủ, không ngại đương đầu với khó khăn gian khổ
- Trung thực và nhiệt tình trong công việc, chân thành và cởi mở với bạn bè đồng nghiệp, gắn bó với quần chúng.

**5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:** Kỹ sư quản lý môi trường chuyên sâu về du lịch sinh thái có kiến thức và kỹ năng về sinh học bảo tồn, địa lý du lịch, quản lý cảnh quan, quản trị du lịch, quy hoạch phát triển du lịch sinh thái bền vững, có khả năng xây dựng, quản lý thực hiện các đề án về xây dựng tôn tạo các cảnh quan phục vụ du lịch sinh thái hoặc hướng dẫn du lịch sinh thái và các dịch vụ có liên quan. Sở du lịch, công ty dịch vụ du lịch, khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, khu di tích lịch sử,.... là những nơi để sinh viên tốt nghiệp về công tác hoặc có điều kiện tự thành lập các công ty dịch vụ du lịch sinh thái.

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH: HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ**

**1. Kiến thức:**

- Thỏa mãn điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ GD & ĐT (Đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có kiến thức khoa học tự nhiên, địa lý, kiến thức cơ bản về khoa học không gian;
- Có kiến thức về hệ thống thông tin địa lý; kỹ năng ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong quản lý tài nguyên thiên nhiên, môi trường, hoạch định chính sách, hỗ trợ các quyết định, cảnh báo các vùng thiên tai bằng GIS;
- Có năng lực chuyên môn làm việc trong các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ quan quản lý sản xuất và tổ chức quốc tế trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực GIS.

**2.Kỹ năng:**

- Có Kỹ năng làm việc trong các cơ sở đào, nghiên cứu khoa học, cơ quan quản lý sản xuất và tổ chức quốc tế trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực GIS;
- Kỹ năng làm việc nhóm trong ngành hệ thống thông tin địa lý;

- Kỹ năng sử dụng thành thạo các trang thiết bị liên quan đến hệ thống thông tin địa lý;
- Kỹ năng xây dựng điều hành và quản lý các dự án liên quan đến hệ thống thông tin địa lý.

### **3.Thái độ:**

- Có đạo đức nghề nghiệp ý thức tổ chức kỷ luật lao động và nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- Có tinh thần cải tiến, sáng tạo
- Có tinh thần học tập luôn cập nhật kiến thức, kỹ năng
- Có tinh thần hợp tác vì sự phát triển cộng đồng
- Có tinh thần tự chủ và cầu tiến trong công việc

### **4.Hành vi:**

- Chấp hành quy định chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng; Pháp luật của Nhà nước, nội quy cơ quan
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác
- Tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo
- Trung thực và nhiệt tình trong công việc, chân thành và cởi mở với bạn bè đồng nghiệp, gắn bó với quân chúng.

### **5. Năng lực làm việc sau khi tốt nghiệp**

Kỹ sư ngành hệ thống thông tin địa lý, có kiến thức và kỹ năng về khoa học không gian, hệ thống thông tin địa lý, quy hoạch đô thị, thay đổi khí hậu và diễn biến môi trường; có khả năng xây dựng, quản lý, thực hiện các dự án trong nước và quốc tế về ứng dụng khoa học không gian, hệ thống thông tin địa lý, viễn thám và quản lý bền vững môi trường.

Kỹ sư ngành Hệ thống thông tin địa lý có thể:

- Làm việc cho các tập đoàn trong và ngoài nước về lĩnh vực khoa học không gian, Hệ thống thông tin địa lý, Viễn thám.

- Làm việc cho các Viện nghiên cứu, các công ty/doanh nghiệp khoa học công nghệ, các sở khoa học công nghệ, tài nguyên – môi trường, xây dựng, quy hoạch và kiến trúc, ... và các dự án về lĩnh vực khoa học không gian, Hệ thống thông tin địa lý, Viễn thám.
- Làm việc trong các cơ quan liên quan đến lĩnh vực GIS, Viễn thám



## **CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

### **1. Kiến thức:**

Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai theo pháp luật hiện hành.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

### **2. Kỹ năng:**

- Có khả năng tiếp cận thực tế của ngành, khả năng làm việc nhóm, khả năng truyền đạt thông tin... Có thể giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn một cách độc lập.
- Đảm nhận nhiệm vụ và thực hiện được các nội dung Quản lý nhà nước về đất đai theo luật định.
- Nắm vững công nghệ, sử dụng thành thạo các thiết bị đo, các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác Quản lý Đất đai.
- Có khả năng xây dựng, điều hành và quản lý các dự án liên quan đến việc sử dụng đất.

### **3. Thái độ:**

- Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất.
- Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chí hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

#### **4. Hành vi:**

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị.
- Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

#### **5. Việc làm sau khi tốt nghiệp**

Trường đào tạo kỹ sư quản lý đất đai phục vụ cho 07 mục tiêu cơ bản của ngành địa chính qua đó trang bị cho sinh viên những kiến thức quản lý nhà nước về số lượng và chất lượng tài nguyên đất đai, đánh giá và quản lý sử dụng đất theo pháp luật.

Kỹ sư ngành quản lý đất đai có thể làm việc trong mạng lưới địa chính từ trung ương đến địa phương, các Trung tâm kỹ thuật địa chính, Trung tâm lưu trữ, Trung tâm kinh doanh địa ốc, Trung tâm tư vấn pháp luật đất đai, Trung tâm nghiên cứu đất, Phân viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, các Ban Quản lý đô thị... hay các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản hoặc tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các Trường Đại học, Cao đẳng, THCN có ngành đào tạo liên quan.

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN**

**1. Kiến thức:**

Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý thị trường bất động sản theo pháp luật hiện hành.

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

**2. Kỹ năng:**

- Có khả năng tiếp cận thị trường bất động sản, khả năng làm việc nhóm, khả năng truyền đạt thông tin... Có thể giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn một cách độc lập.

- Thực hiện được các nội dung quản lý nhà nước về bất động sản theo luật định. - -  
Nắm vững công nghệ, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản lý.

- Có khả năng xây dựng, điều hành và quản lý các dự án kinh doanh bất động sản.

**3. Thái độ:**

- Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực đất đai và bất động sản.

- Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chí hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

#### **4. Hành vi:**

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị.
- Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm.
- Bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

**5. Việc làm sau khi tốt nghiệp** Trong quá trình học, ngoài những kiến thức về khoa học (theo chương trình 4), sinh viên còn được trang bị những kiến thức căn bản về kinh tế học, quản trị kinh doanh căn bản, kiến trúc và xây dựng, về quy hoạch (như quy hoạch sử dụng đất, đất đô thị và khu dân cư nông thôn) và phát triển cơ sở hạ tầng, pháp luật đất đai và bất động sản, tín dụng-ngân hàng, tin học ứng dụng, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống thông tin đất (LIS), khoa học đất cơ bản, kỹ thuật trắc địa, kỹ thuật bản đồ và bản đồ địa chính, đánh giá đất và phân hạng đất, đánh giá tác động môi trường...

Cử nhân Quản lý Đất đai chuyên ngành Thị trường Bất động sản có thể công tác trong ngành địa chính và các ngành liên quan đến quản lý sử dụng đất đai và bất động sản trong hệ thống từ trung ương đến địa phương, các loại hình kinh tế..

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ ĐỊA CHÍNH**

**1. Kiến thức:**

- Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có năng lực chuyên môn mạnh về công nghệ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai theo pháp luật hiện hành.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

**2. Kỹ năng:**

- Có khả năng tiếp cận thực tế của ngành, khả năng làm việc nhóm, khả năng truyền đạt thông tin... Có thể giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn một cách độc lập.
- Đảm nhận nhiệm vụ và thực hiện được các nội dung Quản lý nhà nước về đất đai theo luật định.
- Nắm vững công nghệ kỹ thuật, sử dụng thành thạo các thiết bị đo, các phần mềm chuyên dụng phục vụ công nghệ hóa việc quản lý đất đai.
- Có khả năng lập và thực hiện các dự án đo đạc thành lập bản đồ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống kê kiểm kê đất đai, quản lý thông tin về đất đai...

**3. Thái độ:**

- Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất.
- Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chí hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

**4. Hành vi:**

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị.
- Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm.
- Bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

**Việc làm sau khi tốt nghiệp:** Công nghệ địa chính là lĩnh vực khoa học kỹ thuật sử dụng các thiết bị thu nhận và xử lý thông tin để xác định hình thức đặc trưng hình học của thửa đất và các thông tin địa lý của các yếu tố mặt đất có liên quan, qua đó quản lý hệ thống địa chính đồng thời cập nhật, chỉnh lý biến động địa chính trong hệ thống toạ độ quốc gia thống nhất. Công nghệ địa chính là một bộ phận cấu thành không thể thiếu được của công tác quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường.

Kỹ sư Quản lý đất đai chuyên ngành công nghệ địa chính sẽ góp phần đắc lực trong việc thực hiện tốt Luật đất đai 2003 bổ sung và sửa đổi, tham gia trong việc thành lập bản đồ địa chính và xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính phục vụ đắc lực cho công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng với với cả lĩnh vực đo đạc địa hình, công trình dân dụng, công nghệ định vị toàn cầu (GPS).

## CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

### 1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGD & ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Kiến thức chung: Có kiến thức nền tảng khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

- Kiến thức chuyên ngành: Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành: Lập trình hướng đối tượng, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Kiến trúc máy tính, Hệ điều hành, Mạng máy tính, Cơ sở dữ liệu, Phân tích thiết kế hệ thống, Công nghệ phần mềm, ... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới; Có kiến thức chuyên ngành đáp ứng nhu cầu của xã hội về lĩnh vực công nghệ thông tin

#### - **Nắm vững Kiến thức cơ sở ngành:**

- Các công nghệ giải pháp trên nền tảng Java như : JSP/Servlet, J2EE, JSF, Struts, Spring, Hibernate,...
- Các công nghệ web
- Lập trình hướng đối tượng
- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
- Kỹ thuật Cơ sở dữ liệu
- Phân tích và thiết kế hệ thống
- Cấu trúc máy tính

- Mạng máy tính

- **Nắm vững kiến thức chuyên ngành:**

**+ Với sinh viên ngành Mạng:**

- Lập trình ứng dụng mạng - Internet
- Kiến thức và kỹ năng về hệ thống mạng máy tính.
- Khả năng thiết kế, quản trị và bảo trì mạng LAN vừa và nhỏ
- Thiết kế và lắp đặt bộ chuyển mạch (SWITCH) và bộ định tuyến (ROUTER) trong môi trường mạng phức tạp của công ty với cấu trúc LAN & WAN.
- Nâng cấp hoạt động của mạng và tổ chức hệ thống bảo mật cho công ty.
- Xử lý các sự cố mạng
- Quản trị hệ thống mạng máy tính với hệ điều hành Windows và LINUX.
  - Cài đặt, cấu hình máy chủ, xử lý sự cố (WEB, E-MAIL, FTP, DHCP, DNS ...).
  - Cài đặt, cấu hình mạng, máy in, phục hồi dữ liệu
- Xây dựng và triển khai chính sách và hệ thống Bảo mật mạng máy tính
- Nắm vững kiến thức, xây dựng và triển khai các giải pháp mạng như: clustering, load balancing, virtualization

**+ Với sinh viên ngành Hệ thống Thông Tin:**

- Phải nắm các kiến thức chung về ngành Hệ thống Thông tin
- Hiểu rõ các nguyên lý cơ bản về cơ sở dữ liệu và quan hệ dữ liệu, các hệ quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị được các hệ quản trị cơ sở dữ liệu thông dụng như SQL Server, PostGres SQL, MySQL...
- Hiểu rõ phương pháp ánh xạ mô hình đối tượng vào mô hình dữ liệu quan hệ



- Có kiến thức về lập trình ứng dụng web, các vấn đề an toàn và bảo mật ứng dụng web khi triển khai ứng dụng vào thực tiễn
- Có khả năng phân tích, thiết kế hệ thống theo hướng đối tượng với ngôn ngữ mô tả UML
- Khả năng đọc được các bản phân tích, thiết kế, xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin cho một đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp vừa và nhỏ, cũng như tham gia xây dựng và phát triển các dự án có quy mô lớn
- Có khả năng đảm nhận các vị trí công việc trong lĩnh vực phần mềm như: lập trình viên, chuyên gia về phân tích & thiết kế, quản trị dự án, quản trị cơ sở dữ liệu, thiết kế & lập trình web, ...

#### **Với sinh viên ngành Công nghệ Phần mềm:**

- Hiểu rõ các quy trình phần mềm, phương pháp triển khai phần mềm và khả năng áp dụng.
- Hiểu được các bản phân tích, thiết kế hệ thống phần mềm.
- Có khả năng thiết kế kiến trúc của hệ thống phần mềm.
- Nắm được phương pháp Phân tích và thiết kế hướng đối tượng
- Nắm được những nguyên tắc trong thiết kế giao diện để giao tiếp giữa người và máy.
- Có kỹ năng để thực hiện kiểm thử chất lượng phần mềm
- Có kiến thức cơ bản trong quản lý dự án phần mềm.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

## **2. Kỹ năng**

- Có kỹ năng giao tiếp
- Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập
- Có kỹ năng tự học tập, nghiên cứu
- Thiết kế , xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho cá cơ quan, trường học, doanh nghiệp.

- Tổ chức, triển khai và quản lý các dự án phần mềm tại các công ty tin học. Áp dụng một cách chuyên nghiệp và hiệu quả các qui trình xây dựng phần mềm;

### **3.Thái độ**

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tính thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

### **4.Hành vi**

- Yêu nước, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Có ý thức tự giác chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.
- Tự giác tham gia các hoạt động chính trị xã hội và thực hiện các nghĩa vụ công dân.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao

### **Việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Kỹ sư công nghệ thông tin có thể làm việc trong các tổ chức, công ty có ứng dụng công nghệ thông tin như :

- Các công ty phần mềm: phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm,...
- Các công ty tư vấn: tư vấn thiết kế các giải pháp về mạng, các giải pháp công nghệ thông tin cho doanh nghiệp,...
- Các công ty phân phối và bảo trì các thiết bị máy tính;

- Bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng..., các doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin;
- Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các Viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

## CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH NÔNG HỌC VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

### 1. Kiến thức

Nhằm đào tạo kỹ sư nông học, kỹ sư bảo vệ thực vật có nhiệm vụ:

- Xác định, đánh giá và đưa ra giải pháp kỹ thuật cho các vấn đề trong sản xuất cây trồng/bảo vệ thực vật.
- Cải thiện thu nhập của nông dân.
- Cải thiện và sản xuất cây trồng bền vững.
- Phát hiện, phát triển, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật mới, giống mới.
- Đánh giá kết quả nghiên cứu, chuyển giao.
- Bảo vệ môi trường, bao gồm thực hiện nông nghiệp bền vững.
- Quản lý sản xuất cơ bản; tiếp thị, mua bán nông sản.

Sinh viên được trang bị kiến thức sau:

- Các tiến trình liên quan đến sản xuất cây trồng: sản xuất cây con (hữu tính, vô tính), trồng cây, kỹ thuật canh tác, bảo vệ thực vật (quản lý sâu bệnh hại), thu hoạch, sau thu hoạch.
- Sử dụng bền vững đất và hệ thống cây trồng.
- Các môn hỗ trợ sản xuất cây trồng và thu nhập của nông dân: Phát triển nông thôn; quản lý nông trại; quản lý đất, nước; sử dụng máy nông nghiệp; xây dựng và quản lý dự án; kinh tế học.
- Các kiến thức chuyên môn về đề tài nghiên cứu ứng dụng; về điều kiện bản địa; về phương tiện nghiên cứu; về thống kê sinh học.
- Các nguyên lý ToT, giảng dạy ngoài đồng (lớp học nông dân ngoài đồng, lớp học không chính qui).
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

### 2. Kỹ năng

- Ứng dụng kiến thức đã học.
- Giao tiếp, làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- Tự học nâng cao trình độ và nghiệp vụ chuyên môn.
- Giải quyết vấn đề kỹ thuật liên quan đến nông học, bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường và hướng dẫn về sản xuất bền vững.
- Tổ chức và Quản lý (sản xuất cây trồng, kế hoạch, dự án).
- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng trong nhiều điều kiện khác nhau (về trang thiết bị, phương pháp).
- Phương pháp nghiên cứu (lấy mẫu, thu thập số liệu, phân tích dữ liệu)
- Viết báo cáo khoa học.
- Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng phần mềm nghiên cứu chuyên dụng.
- Biên soạn tài liệu kỹ thuật, tập sách, bản tin về khuyến nông, giao tiếp
- Khuyến nông không chính qui (điểm trình diễn, lớp học nông dân ngoài đồng, hội chợ)
- Ngoại ngữ (tiếng Anh) chuyên ngành.
- Biên dịch từ ngữ khoa học sang ngôn ngữ thông dụng.

#### **4. Thái độ, hành vi:**

- Nhận thức đúng đắn chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực: Chính trị, Giáo dục, Môi trường, Kinh tế, An ninh, Quốc phòng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nhân cách toàn diện của con người mới Xã hội chủ nghĩa
- Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; có đạo đức, thái độ và tác phong đúng đắn của một cán bộ chuyên ngành được đào tạo;
- Có tinh thần tập thể và làm việc tập thể;
- Có phương pháp làm việc khoa học; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.

Như vậy, mức kiến thức và kỹ năng sau cùng của 1 sinh viên tốt nghiệp, được xác định như sau:

- (1). Áp dụng và chuyển giao kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.
- (2). Cải thiện sản xuất cây trồng bằng áp dụng kỹ thuật nông nghiệp kết hợp các giải pháp kinh tế và tiếp thị, từ đó nâng cao thu nhập của nông dân
- (3). Làm việc độc lập và làm việc nhóm để xác định và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong sản xuất cây trồng/bảo vệ thực vật.
- (4). Tự học để nâng cao kiến thức.
- (5). Thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng.
- (6). Đề xuất vấn đề/giải pháp và đóng vai trò chỉ đạo để đạt mục tiêu đề ra – có năng lực cơ bản của một nhà quản lý.
- (7). Huấn luyện các thành viên, nhóm ở các cấp độ khác nhau về sản xuất cây trồng/bảo vệ thực vật.
- (8). Hợp tác với các ngành chuyên môn khác.
- (9). Có trách nhiệm với xã hội cộng đồng liên quan đến nghề nghiệp - Thực hiện đúng pháp lệnh ngành nông nghiệp.

**Việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Kỹ sư ngành nông học có thể làm việc tại các Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật về nông nghiệp, Viện nghiên cứu về nông nghiệp, Viện sinh học nhiệt đới, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Trung tâm Khuyến nông, Chi cục hay Trạm Bảo vệ Thực vật, các Trung tâm Giống cây trồng, các nông trường, nông trại, trang trại, các công ty nhà nước hay các liên doanh hoặc tư nhân trong kinh doanh vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật). Ngoài ra, có thể tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo (trung học, cao đẳng, đại học nông nghiệp) hoặc học tiếp các bậc học thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành. Hiện nay, nhu cầu tuyển dụng kỹ sư nông học rất lớn từ các công ty (như Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam, Công ty Cây Xanh TP.HCM,..), các xí nghiệp hoặc các thương nghiệp hỗn hợp hay các công ty có vốn nước ngoài (như Bayer Agritech Saigon,.....) hoặc các trang trại ở miền Đông Nam bộ, Nam Tây nguyên.v.v.

## CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT

### 1. Kiến thức

Nhằm đào tạo kỹ sư bảo vệ thực vật có nhiệm vụ:

- Xác định, đánh giá và đưa ra giải pháp kỹ thuật cho các vấn đề bảo vệ thực vật trong sản xuất cây trồng.
- Cải thiện thu nhập của nông dân.
- Cải thiện và sản xuất cây trồng bền vững.
- Phát hiện, phát triển, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật mới, phòng trừ dịch bệnh mới.
- Đánh giá kết quả nghiên cứu, chuyển giao.
- Bảo vệ môi trường, bao gồm thực hiện nông nghiệp bền vững.
- Quản lý sản xuất cơ bản; tiếp thị, mua bán nông sản, nông dược.

Sinh viên được trang bị kiến thức sau:

- Các tiến trình liên quan đến sản xuất cây trồng: sản xuất cây con (hữu tính, vô tính), trồng cây, kỹ thuật canh tác, bảo vệ thực vật (quản lý sâu bệnh hại), thu hoạch, sau thu hoạch.
- Sử dụng bền vững đất và hệ thống cây trồng.
- Các môn hỗ trợ sản xuất cây trồng và thu nhập của nông dân: Phát triển nông thôn; quản lý nông trại; quản lý đất, nước; sử dụng máy nông nghiệp; xây dựng và quản lý dự án; kinh tế học.
- Các kiến thức chuyên môn về đề tài nghiên cứu ứng dụng; về điều kiện bản địa; về phương tiện nghiên cứu; về thống kê sinh học.
- Các nguyên lý ToT, giảng dạy ngoài đồng (lớp học nông dân ngoài đồng, lớp học không chính qui).
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

### 2. Kỹ năng

- Ứng dụng kiến thức đã học.

- Giao tiếp, làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- Tự học nâng cao trình độ và nghiệp vụ chuyên môn.
  - kỹ năng giải quyết vấn đề kỹ thuật liên quan đến bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường và hướng dẫn về sản xuất bền vững.
  - kỹ năng nghiên cứu và phòng trừ các tác nhân gây hại tài nguyên thực vật, để bảo vệ cây trồng (cả trước và sau thu hoạch) nhằm đạt hiệu quả kinh tế, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giữ gìn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường đồng thời góp phần phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới hiện đại, bền vững của Việt Nam.
- Tổ chức và Quản lý dịch bệnh bảo vệ thực vật (sản xuất cây trồng, kế hoạch, dự án).
- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng trong nhiều điều kiện khác nhau (về trang thiết bị, phương pháp).
- Phương pháp nghiên cứu (lấy mẫu, thu thập số liệu, phân tích dữ liệu)
- Viết báo cáo khoa học.
- Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng phần mềm nghiên cứu chuyên dụng.
- Biên soạn tài liệu kỹ thuật, tập sách, bản tin về khuyến nông, giao tiếp
- Khuyến nông không chính qui (điểm trình diễn, lớp học nông dân ngoài đồng, hội chợ)
- Ngoại ngữ (tiếng Anh) chuyên ngành.
- Biên dịch từ ngữ khoa học sang ngôn ngữ thông dụng.

#### **4. Thái độ, hành vi:**

- Nhận thức đúng đắn chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực: Chính trị, Giáo dục, Môi trường, Kinh tế, An ninh, Quốc phòng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nhân cách toàn diện của con người mới Xã hội chủ nghĩa
- Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; có đạo đức, thái độ và tác phong đúng đắn của một cán bộ chuyên ngành được đào tạo;
- Có tinh thần tập thể và làm việc tập thể;



- Có phương pháp làm việc khoa học; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.

Như vậy, mức kiến thức và kỹ năng sau cùng của 1 sinh viên tốt nghiệp, được xác định như sau:

- (1). Áp dụng và chuyển giao kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.
- (2). Cải thiện sản xuất cây trồng bằng áp dụng kỹ thuật nông nghiệp kết hợp các giải pháp kinh tế và tiếp thị, từ đó nâng cao thu nhập của nông dân
- (3). Làm việc độc lập và làm việc nhóm để xác định và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong sản xuất cây trồng/bảo vệ thực vật.
- (4). Tự học để nâng cao kiến thức.
- (5). Thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng.
- (6). Đề xuất vấn đề/giải pháp và đóng vai trò chỉ đạo để đạt mục tiêu đề ra – có năng lực cơ bản của một nhà quản lý.
- (7). Huấn luyện các thành viên, nhóm ở các cấp độ khác nhau về sản xuất cây trồng/bảo vệ thực vật.
- (8). Hợp tác với các ngành chuyên môn khác.
- (9). Có trách nhiệm với xã hội cộng đồng liên quan đến nghề nghiệp - Thực hiện đúng pháp lệnh ngành nông nghiệp.

**Việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Kỹ sư ngành nông học có thể làm việc tại các Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật về nông nghiệp, Viện nghiên cứu về nông nghiệp, Viện sinh học nhiệt đới, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Trung tâm Khuyến nông, Chi cục hay Trạm Bảo vệ Thực vật, các Trung tâm Giống cây trồng, các nông trường, nông trại, trang trại, các công ty nhà nước hay các liên doanh hoặc tư nhân trong kinh doanh vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật). Ngoài ra, có thể tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo (trung học, cao đẳng, đại học nông nghiệp) hoặc học tiếp các bậc học thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành. Hiện nay, nhu cầu tuyển dụng kỹ sư nông học rất lớn từ các công ty (như

Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam, Công ty Cây Xanh TP.HCM,..), các xí nghiệp hoặc các thương nghiệp hỗn hợp hay các công ty có vốn nước ngoài (như Bayer Agritech Saigon,.....) hoặc các trang trại ở miền Đông Nam bộ, Nam Tây nguyên.v.v.

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH**

\*\*\* \*\*

**NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI  
(HỆ CAO ĐẲNG)**

**1. Kiến thức:**

Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương theo pháp luật hiện hành.

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

**2. Kỹ năng:**

Có khả năng tiếp cận thực tế về nghiệp vụ quản lý đất đai. Có thể giải quyết các vấn đề đơn giản phát sinh trong thực tiễn. Thực hiện được các nội dung cơ bản quản lý nhà nước về đất đai theo luật định. Sử dụng thành thạo các thiết bị đo, các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác thành lập bản đồ, quản lý đất đai. Tham gia các dự án liên quan đến việc sử dụng đất.

**3. Thái độ:**

Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất. Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chỉ hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

**4. Hành vi:**

Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP  
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI (HỆ ĐẠI HỌC)**

**1. Kiến thức:**

Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai theo pháp luật hiện hành. Có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc hợp tác với nước ngoài.

**2. Kỹ năng:**

Có khả năng tiếp cận thực tế của ngành, khả năng làm việc nhóm, khả năng truyền đạt thông tin... Có thể giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn một cách độc lập. Đảm nhận nhiệm vụ và thực hiện được các nội dung Quản lý nhà nước về đất đai theo luật định. Nắm vững công nghệ, sử dụng thành thạo các thiết bị đo, các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác Quản lý Đất đai. Có khả năng xây dựng, điều hành và quản lý các dự án liên quan đến việc sử dụng đất.

**3. Thái độ:**

Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất. Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chỉ hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

**4. Hành vi:**

Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH  
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN**

**1. Kiến thức:**

Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý thị trường bất động sản theo pháp luật hiện hành. Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

**2. Kỹ năng:**

Có khả năng tiếp cận thị trường bất động sản, khả năng làm việc nhóm, khả năng truyền đạt thông tin... Có thể giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn một cách độc lập. Thực hiện được các nội dung quản lý nhà nước về bất động sản theo luật định. Nắm vững công nghệ, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản lý. Có khả năng xây dựng, điều hành và quản lý các dự án kinh doanh bất động sản.

**3. Thái độ:**

Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực đất đai và bất động sản. Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chí hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

**4. Hành vi:**

Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

DƯ THẢO

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH**

\*\*\* \*\*

**CHUYÊN NGÀNH  
CÔNG NGHỆ ĐỊA CHÍNH**

**1. Kiến thức:**

Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có năng lực chuyên môn mạnh về công nghệ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai theo pháp luật hiện hành. Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

**2. Kỹ năng:**

Có khả năng tiếp cận thực tế của ngành, khả năng làm việc nhóm, khả năng truyền đạt thông tin... Có thể giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn một cách độc lập. Đảm nhận nhiệm vụ và thực hiện được các nội dung Quản lý nhà nước về đất đai theo luật định. Nắm vững công nghệ kỹ thuật, sử dụng thành thạo các thiết bị đo, các phần mềm chuyên dụng phục vụ công nghệ hóa việc quản lý đất đai. Có khả năng lập và thực hiện các dự án đo đạc thành lập bản đồ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống kê kiểm kê đất đai, quản lý thông tin về đất đai...

**3. Thái độ:**

Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất. Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chí hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

**4. Hành vi:**

Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH**

\*\*\* \*\*

**NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI  
(HỆ CAO ĐẲNG)**

**1. Kiến thức:**

Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương theo pháp luật hiện hành. Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

**2. Kỹ năng:**

Có khả năng tiếp cận thực tế về nghiệp vụ quản lý đất đai. Có thể giải quyết các vấn đề đơn giản phát sinh trong thực tiễn. Thực hiện được các nội dung cơ bản quản lý nhà nước về đất đai theo luật định. Sử dụng thành thạo các thiết bị đo, các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác thành lập bản đồ, quản lý đất đai. Tham gia các dự án liên quan đến việc sử dụng đất.

**3. Thái độ:**

Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất. Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chỉ hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

**4. Hành vi:**

Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.



## CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

### 1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có kiến thức về các hệ thống nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về các công nghệ sản xuất thức ăn, sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về quản lý môi trường nuôi và phòng trị bệnh;
- Có kiến thức về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

### 2. Kỹ năng

- Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản;
- Có khả năng làm việc theo nhóm theo yêu cầu công việc;
- Có khả năng cải tiến công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm mới phục vụ thị trường trong nước và nước ngoài;
- Có khả năng chuyển giao công nghệ nuôi trồng thủy sản;
- Có năng lực giảng dạy tại các trường trung cấp và dạy nghề về nuôi trồng thủy sản
- Có khả năng sử dụng tin học phục vụ cho công việc chuyên môn và quản lý;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

### 3. Thái độ

- Có tinh thần cầu tiến và ham học hỏi;

- Có lòng yêu nghề và luôn cập nhật kiến thức;
- Có phương pháp làm việc khoa học;
- Có tinh thần tập thể và hợp tác vì sự phát triển ngành nghề.

#### **4.Hành vi**

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Chấp hành tốt kỷ luật học tập, lao động và qui định sản xuất;
- Trung thực trong học tập và lao động sản xuất.